

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung  
trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 08/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Quyết định số 2488/QĐ-UBND tỉnh ngày 13/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 2772/QĐ-UBND tỉnh ngày 15/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-UBND tỉnh ngày 22/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Đường thủy nội địa, đường bộ, đăng kiểm thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1144/TTr-SGTVT ngày 19 tháng 3 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 06 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa đã được công bố tại các Quyết định số: 2488/QĐ-UBND tỉnh ngày 13/7/2017; 2772/QĐ-UBND ngày 15/7/2020; Quyết định số 357/QĐ-UBND tỉnh ngày 22/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa *(có Danh mục kèm theo)*.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2 Quyết định;
- Cục KSTTHC - VPCP (Bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Sở Thông tin và Truyền thông (Cổng DVC tỉnh);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Thi**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH THANH HÓA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:                   /QĐ-UBND ngày       /       /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung**

Sửa đổi, bổ sung 01 TTHC được ban hành tại Quyết định số 2488/QĐ-UBND tỉnh ngày 13/7/2017; 03 TTHC được ban hành tại Quyết định số 2772/QĐ-UBND tỉnh ngày 15/7/2020; 02 TTHC được ban hành tại Quyết định số 357/QĐ-UBND tỉnh ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá.

| STT                      | Tên thủ tục hành chính<br>(Mã TTHC)                       | Thời hạn giải quyết                                                    | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí<br>(nếu có)  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Nội dung được sửa đổi, bổ sung                                       |
|--------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| <b>Lĩnh vực Đường bộ</b> |                                                           |                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                      |
| 1                        | Cấp giấy phép lái xe quốc tế (2.001002.000.00.00.H56)     | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa)<br>- Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (mức độ 4) (Thực hiện khi có hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải) | Lệ phí: 135.000 đồng/lần | - Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ GTVT quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;<br><br>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe, lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và | - trình tự thực hiện;<br>- cách thức thực hiện;<br>- Căn cứ pháp lý; |
| 2                        | Cấp lại giấy phép lái xe quốc tế (1.002300.000.00.00.H56) | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Lệ phí: 135.000 đồng/lần |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | - trình tự thực hiện;<br>- cách thức thực hiện;<br>- Căn cứ pháp lý; |

|   |                                                                 |                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                         |
|---|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                                                 |                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                           | <p>lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20/01/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ GTVT quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ</p> |                                                                                                                                                         |
| 3 | <p>Cấp mới giấy phép lái xe</p> <p>(1.002835.000.00.00.H56)</p> | <p>Chậm nhất không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch</p> | <p>- <b>Đối với Cá nhân:</b><br/>Nộp hồ sơ trực tiếp tại các cơ sở đào tạo GPLX gồm:</p> <p>1. Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải Thanh Hóa:</p> <p>a) Cơ sở 1: Đào tạo lái xe hạng A1, A2, B1, B11, B2, C, D, E (địa chỉ: số 02 Dốc Ga, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa);</p> <p>b) Cơ sở 2: Đào tạo lái</p> | <p>- Lệ phí: 135.000 đồng /lần;</p> <p>- Phí sát hạch:</p> <p>+ Đối với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng A1, A2, A3, A4) lý thuyết: 40.000 đồng/lần; thực hành: 50.000</p> | <p>- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận</p>                                                                                | <p>- Trình tự thực hiện</p> <p>- cách thức thực hiện;</p> <p>- Thành phần hồ sơ</p> <p>- Mẫu đơn</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p> <p>- Đưa ra khỏi danh</p> |

|  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                               |
|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | <p>xe hạng A1, A2, B1, B11, B2, C, D, E (địa chỉ: xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa);</p> <p>2. Trường Trung cấp nghề Hưng Đô: Đào tạo lái xe các hạng A1, B1, B2, C (địa chỉ: xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa);</p> <p>3. Trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Công nghệ Vicet: Đào tạo lái xe các hạng A1, B1, B2, C (địa chỉ: phường Quảng Thành, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa);</p> <p>4. Trung tâm Dạy nghề, Đào tạo sát hạch lái xe-Học viện Cảnh sát Nhân dân: Đào tạo lái xe các hạng B1, B2, C (địa chỉ: xã Hoằng Long, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa);</p> <p>5. Trung tâm Đào tạo lái xe Mô tô và Bỏ túi nghề- Công ty cổ phần vận tải ô tô số 4: Đào</p> | <p>đồng/lần;</p> <p>+ Đối với sát hạch lái xe ô tô: (hạng B1, B2, C, D, E, F): sát hạch lý thuyết: 90.000 đồng/lần; sát hạch thực hành trong hình: 300.000 đồng/lần; sát hạch trên đường giao thông công cộng: 60.000 đồng/lần.</p> | <p>tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20/01/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 188/ 2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p> | <p>mục thủ tục thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại Quyết định số 3924/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.</p> |
|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |  |  |
|--|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|
|  |  |  | <p>tạo lái xe các hạng A1, B1, B2, C (địa chỉ khu phố 6, phường Lam Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa:</p> <p>6. Cơ sở 2- Trường Cao đẳng nghề LilaMa-1: Đào tạo lái xe các hạng B1, B2, C (địa chỉ: Khu phố 7, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa);</p> <p>7. Trung tâm Đào tạo lái xe cơ giới đường bộ</p> <p>- Công ty Cổ phần Thanh Tân: Đào tạo lái xe các hạng A1 (địa chỉ: xã Định Bình, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p><b>- Các cơ sở đào tạo nộp tại:</b></p> <p>+ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa)</p> |  |  |  |
|--|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|

|   |                                                                               |                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                         |
|---|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4 | Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp (1.002809.000.00.00.H56) | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định | -Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa)<br>- Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (mức độ 4) (Thực hiện khi có hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải khi kết nối trên Cổng dịch vụ Công Quốc gia) | - Lệ phí: 135.000đồng/lần; | - Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;<br><br>- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; | - Trình tự thực hiện<br>- Thành phần hồ sơ<br>- Mẫu đơn<br>- Căn cứ pháp lý                             |
| 5 | Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp. (1.002804.000.00.00.H56)   | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa)                                                                                                                                                                                                                             | - Lệ phí: 135.000đồng/lần; | - <i>Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20/01/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp</i>                                                       | - Trình tự thực hiện.<br>- thành phần hồ sơ.<br>- Mẫu đơn.<br>- Yêu cầu điều kiện.<br>- Căn cứ pháp lý. |
| 6 | Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp. (1.002801.000.00.00.H56)           | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | - Lệ phí: 135.000đồng/lần; |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | - Đưa ra khỏi danh mục thủ tục thực hiện dịch vụ                                                        |

|  |  |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                  |
|--|--|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |  | <p><i>giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</i></p> <p>- Thông tư số 188/ 2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p> | <p>công trực<br/>tuyên mức<br/>độ 3 tại<br/>Quyết định<br/>số<br/>1223/QĐ-<br/>UBND<br/>ngày<br/>07/4/2020<br/>của Chủ<br/>tịch UBND<br/>tỉnh Thanh<br/>Hóa.</p> |
|--|--|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|